

Số:138/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/9/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Bành Văn B**- sinh năm 1986.

- Địa chỉ: ấp N1, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị K** - sinh năm 1984.

- Địa chỉ: ấp N1, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bành Văn B** và chị **Nguyễn Thị K**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: anh Bành Văn B và chị Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Bành Thị Huỳnh T, sinh ngày 21/02/2007 và cháu Bành Vũ D, sinh ngày 01/5/2009 muốn được sống với cha anh Bành Văn B. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh B và chị K thống nhất giao cháu Bành Thị Huỳnh T, sinh ngày 21/02/2007 và cháu Bành Vũ D, sinh ngày 01/5/2009 cho anh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Bàn Thị Huỳnh T, sinh ngày 21/02/2007 và cháu Bàn Vũ D, sinh ngày 01/5/2009 cho anh Bàn Văn B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: anh Bàn Văn B và chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc anh Bàn Văn B phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, ghi nhận anh đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0002749, ngày 04/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh B được hoàn lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Nguyễn Thị K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC.THA huyện Hồng Dân;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÂM BÉ NHI